

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/HNGĐ-ST

Ngày 26/5/2021

Về việc tranh chấp
hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2. Bà Phạm Thị Nhâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:

Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-HN ngày 22 tháng 02 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Huy Đ, xã Điền H, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Phạm Quốc Ngh, sinh năm 1972 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Huy Đ, xã Điền H, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quốc Ngh trình bày: Vợ chồng chung sống vào năm 1995 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Điền T vào ngày 05/11/2003, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức cưới gả theo phong tục, tập quán ở địa phương.

Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng không hợp nhau, mỗi người sống cho riêng mình, không quan tâm đến nhau, không lo lắng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ hơn 06 tháng, không tới lui thăm viếng nhau.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn anh Ngh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có ba người con: Phạm Huyền Tr, sinh ngày 07/10/1996, Phạm Chí Kh, sinh ngày 05/4/1998 và Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 13/5/2007, hai người con lớn đã thành niên, không mất năng lực hành vi dân sự hoặc không mất khả năng lao động nên không xem xét việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, đối với Phạm Thị Ngọc H có nguyện vọng sống với chị Tiễn, anh Ngh cũng đồng ý, chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quốc Ngh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quốc Ngh không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quốc Ngh.

Về quan hệ con chung: Phạm Huyền Tr, sinh ngày 07/10/1996, Phạm Chí Kh, sinh ngày 05/4/1998 đã thành niên không đặt ra việc cấp dưỡng cho con.

Giao cháu Phạm Thị Ngọc H cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng con nên không đặt ra xem xét, anh Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quốc Ngh không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện DH. Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quốc Ngh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt chị T và anh Ngh.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để xác định: Vợ chồng chị T và anh Ngh chung sống vào năm 1995 và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức cưới gả theo phong tục, tập quán ở địa phương. Xét tình trạng hôn nhân của chị T và anh Ngh Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm của hai anh chị không còn nên hai người đã cắt đứt quan hệ quan hệ với nhau, không quan tâm đến nhau. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T và anh Ngh cùng thuận tình ly hôn, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Ngh theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình là có căn cứ.

Về quan hệ con chung gồm: Phạm Huyền Tr, sinh ngày 07/10/1996, Phạm Chí Kh, sinh ngày 05/4/1998 và Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 13/5/2007, hai người con lớn đã thành niên, không mất năng lực hành vi dân sự hoặc không mất khả năng lao động để tự nuôi mình nên không xem xét việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, đối với Phạm Thị Ngọc H có nguyện vọng sống với chị Tiễn, anh Ngh cũng đồng ý, nên giao cho chị Tiễn nuôi là phù hợp, chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quốc Ngh không yêu cầu xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH chỉ Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ và phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[2] Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quốc Ngh.

[3] Về quan hệ con chung: Phạm Huyền Tr và Phạm Chí Kh hai người con đã thành niên, không mất năng lực hành vi dân sự hoặc không mất khả năng lao động để tự nuôi mình nên không xem xét việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Giao cháu Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 13/5/2007 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Hân đang sống với chị T, chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét, anh Phạm Quốc Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quốc Ngh không yêu cầu xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, chị T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011559 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

Nguyễn Tất Liệt